

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 69/2022/TLST - HNGĐ ngày 03/10/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Nhã P, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh Phạm Duy L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 6, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 19 tháng 10 năm 2022, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 19 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Nhã P và anh Phạm Duy L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về con chung: Chị Trương Thị Nhã P và anh Phạm Duy L thống nhất có hai con chung tên Phạm Trương Đình Bảo L, sinh ngày 23/9/2017 và Phạm Bảo L, sinh ngày 24/11/2019. Khi ly hôn hai đương sự thỏa thuận giao chị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền

4.000.000 đồng/tháng/hai con (mỗi con 2.000.000đ) kể từ tháng 11/2022 cho đến khi các con lần lượt trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

\* Về tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất tự phân chia.

\* Về án phí: Chị Trương Thị Nhã P thỏa thuận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 31AA/2021/0002572 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách. Chị P được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh L phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAQB;
- VKSND huyện Bồ Trách (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND Thị trấn Hoàn Lão;
- (Giấy CNKH số 16/2017);
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Phú Quảng**

